

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 22-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hồng
2. Ông Nguyễn Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Việt T**, sinh năm 1983; tên gọi khác: Không có; Nơi thường trú: **Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Khu tập thể V đen, khu dân cư Q, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: **Nguyễn Công C**, sinh năm 1943 (đã chết); con bà: **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1950; vợ thứ nhất: **Phạm Thị Q**, sinh năm 1992 (đã ly hôn); vợ thứ hai: **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1992; bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 01/8/2023 bị **Công an thành phố T**, tỉnh Tuyên Quang Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hủy hoại tài sản của tổ chức

- Ngày 23/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

- Ngày 30/11/2023 bị **Công an thành phố B** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản”

- Ngày 01/11/2023 bị Chủ tịch UBND thị trấn C, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 17/11/2023 bị Chủ tịch UBND xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2023; hiện tạm giam; có mặt.

2. Họ và tên: **Đinh Tiến M**, sinh năm 1987; tên gọi khác: Không có; nơi thường trú: **Xóm T, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Khu tập thể V đen, khu dân cư Q, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: **Đinh Văn C1**, sinh năm 1967; con bà: **Trần Thị T2**, sinh năm 1967; có vợ: **Vũ Thị Thu H1**, sinh năm 1987; bị cáo có 04 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 01/8/2023 bị **Công an thành phố T**, tỉnh Tuyên Quang Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản của tổ chức”

- Ngày 23/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

- Ngày 30/11/2023 bị **Công an thành phố B** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản”

- Ngày 01/11/2023 bị Chủ tịch UBND thị trấn C, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2023, hiện tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

1. **Trung tâm Văn hóa Thông tin và thể thao thành phố B.**

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Ngọc H2**, sinh năm 1971. Địa chỉ: **Số nhà A, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang** (Vắng mặt)

2. **Ban Q1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Hoàng Như L**, sinh năm 1980. Địa chỉ: **Tổ dân phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang** (Vắng mặt)

3. **Ban Q2, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang**

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Đặng Việt H3**, sinh năm 1979. Địa chỉ: **Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** (Vắng mặt)

4. **Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu**

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Phạm Xuân D**, sinh năm 1950. Địa chỉ: **Tổ E, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu** (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu tập thể V đen, khu dân cư Q, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội

2. Ông Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Nam Minh Thắng, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam

Định

3. Chị Vũ Thị Thu H1, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Tây, xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

4. Anh Dương Bá L1, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn L, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định

5. Anh Nguyễn Ánh D2, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam

6. Chị Phan Thị T3, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội

7. Anh Bùi Văn H4, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Tiến M và Nguyễn Việt T cùng làm nghề cơ khí và quen biết nhau. Năm 2017, T thuê phòng trọ tại khu tập thể Viện Luyện kim đen, khu dân cư Q, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội. Khoảng tháng 02/2023, M thuê trọ cạnh phòng của T mục đích cùng nhau đi làm thuê. Do không tìm được việc làm nên M và T rủ nhau đi trộm cắp tiền công đức tại các đền T4, khu di tích. Hai người chuẩn bị công cụ gồm thanh sắt, tô vít, gang tay và tra cứu trên G để tìm địa điểm trộm cắp. Từ ngày 07/3/2023 đến ngày 02/6/2023, T và M đã 04 lần đột nhập vào các Đền thờ trên địa bàn các tỉnh Bắc Giang, Tuyên Quang, Lai C2 cạy phá cửa, kết sắt và trộm cắp tiền công đức, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 05/3/2023, Đình Tiến M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX biển số 33N7-2421 chở Nguyễn Việt T đi đến Đền X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để tìm hiểu địa điểm cụ thể nhằm chuẩn bị cho việc trộm cắp. Di tích Đền X do Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao thành phố B quản lý.

Khoảng 21 giờ ngày 07/3/2023, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33N7-2421 chở T mang theo 01 chiếc ba lô bên trong đựng 03 chiếc tô vít hai cạnh, 02 thanh sắt có đầu dẹt, 02 đôi gang tay, 01 bao tải dứa đi đến Đền X và đợi

thời trộm cắp. Đến khoảng 22 giờ, **T** và **M** đi cất giấu xe mô tô ở gần gốc cây đầu ngõ A, đường L, phường X rồi trèo qua tường vào bên trong. **M** thấy trong sân **Đ** có lắp camera nên dùng gậy tre chọc mắt camera hướng lên phía trên. Hai người dùng tô vít, thanh sắt đầu dẹt cạy phá bản lề cửa ngách bật ra khỏi cửa gỗ rồi chui vào bên trong. **M** đứng lên ghế inox đẩy mắt camera ở cửa chính hướng lên trần nhà. **T** và **M** quan sát thấy có 04 chiếc két sắt đặt ở các vị trí khác nhau. Hai người lần lượt hạ từng chiếc két sắt đặt ngửa ra nền nhà, dùng tô vít và thanh sắt cạy phá và lấy hết tiền trong từng két sắt cho vào bao tải dứa. Sau khi trộm cắp xong, **T** và **M** đi theo lối cũ trèo ra ngoài và đi xe mô tô ra về. Hai người thuê phòng nghỉ tại một nhà nghỉ trên đường N, huyện T, Hà Nội và cùng kiểm đếm thấy trộm cắp được 76.000.000 đồng chia nhau mỗi người được 38.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường đã thu giữ dấu vết đường vân giày dép và trích xuất hình ảnh camera. Đến ngày 06/6/2023, **T** và **M** bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố B bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 18D1 – 355.59; 01 chiếc balô bên trong có 03 chiếc tô vít; 01 thanh sắt dài 35,2cm có một đầu tròn có lỗ nhỏ, một đầu tròn vát nhọn; 01 thanh sắt dài 39cm, có một đầu vuông dẹt, một đầu dẹt vát hai cạnh; 01 thanh sắt phi 7 dài 43,5cm có hai đầu dẹt; 01 thanh sắt hình chữ T có một đầu sáu cạnh 10mm, đầu chữ T có bọc nhựa màu vàng; 04 chiếc khẩu trang; 01 chiếc áo mưa; 01 đôi găng tay là những công cụ mà các bị can sử dụng phạm tội.

Ngoài ra, **Nguyễn Việt T** giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S20 FE; 01 chiếc đồng hồ CITIZEN; 01 chiếc ví da bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ VISA ngân hàng Q3, 01 thẻ **N** đều mang tên **Nguyễn Việt T**; số tiền 1.000.000 đồng. **Đinh Tiến M** giao nộp 01 chiếc ví da bên trong có 01 căn cước công dân mang tên **Đinh Tiến M**; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020; 01 đôi găng tay.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Nguyễn Việt T** thu giữ: 01 chiếc balô màu xám; 01 chiếc quần bò dài màu xanh; 01 đầu thu màu trắng; 01 chiếc áo khoác; 01 bộ quần áo rằn ri; 01 đôi găng tay bằng vải; 01 đôi giày thể thao; 01 chiếc mũ bảo hiểm; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 90B3-139.32.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Đinh Tiến M** thu giữ: 01 thanh sắt dài 45,5cm và 01 thanh sắt dài 43,5cm đều có hai đầu vát dẹt; 05 chiếc tô vít; 01 mũ bảo hiểm; 02 áo mưa; 01 đôi giày màu đen; 01 cặp sách bằng vải màu đen; 01 hộp đồng thuê nhà; 01 đôi giày da.

Ngày 06/6/2023, chị **Vũ Thị Thu H1**, sinh năm 1987 là vợ bị can **M** giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 33N7-2421 kèm theo đăng ký xe mang tên **Phan Thị T3**, địa chỉ: **Thôn Đ, xã H, huyện T, TP Hà Nội** do chị **T3** bán lại.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định dấu vết đường vân giày thu giữ tại hiện trường với đường vân giày thu giữ của **Nguyễn Việt T**, **Đinh Tiến M**. Bản kết luận giám định số 1221/KL-KTHS ngày 03/7/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận:

1- 01 dấu vết in hình vân đế giày (dép) trên mặt ghế kim loại thu phía trong Đền có đặc điểm chung, riêng cùng nhóm với bản in hình vân đế giày của **Nguyễn Việt T** gửi giám định.

2- 01 dấu vết in hình vân đế giày (dép) thu trên nền nhà phía trong Đền bằng phương pháp tĩnh điện có đặc điểm chung, riêng cùng nhóm với bản in hình vân đế giày lười bằng da màu đen, trên lót có chữ “HP goldlion since1998” của **Đinh Tiến M**.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định file video hình ảnh camera tại hiện trường. Kết luận giám định số 1794/KL-KTHS ngày 27/9/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận:

1- Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong 04 (bốn) file video được lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.

2- Trích xuất được 16 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong các file video gửi giám định.

Cơ quan điều tra cho các bị can **T**, **M** xem đoạn video thu giữ. **T**, **M** xác nhận có hình ảnh **T** và **M** đột nhập vào trong **Đền X** trộm cắp ngày 07/3/2023.

Cơ quan điều tra đã cho **Nguyễn Việt T**, **Đinh Tiến M** tự xác định hiện trường và thực nghiệm điều tra tại hiện trường. **T** và **M** xác định đúng **Đền X** là địa điểm trộm cắp tài sản và thực hiện thuần thực các động tác trèo tường, chọc vào mắt camera, cạy cửa, cạy phá kết sắt trộm cắp tiền trong kết sắt như đã khai.

Kết luận định giá tài sản số 193 ngày 27/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **thành phố B** kết luận: 04 chiếc kết sắt nhãn hiệu GOLD **BAN K1** STYLE OF KOREA, kích thước (91,5 x 59 x 42)cm, mua mới năm 2017, đã qua sử dụng, bị hủy hoại hoàn toàn, trị giá thời điểm ngày 07/3/2023 là 4 x 2.000.000 đồng/01 chiếc = 8.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông **Nguyễn Ngọc H2** là Trưởng phòng Văn hóa – Thể thao thuộc **Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao thành phố B** là đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bồi thường 84.000.000 đồng (gồm số tiền bị trộm cắp là 76.000.000 đồng và trị giá 04 chiếc kết sắt bị hủy hoại là 8.000.000 đồng).

Chị **Nguyễn Thị Thanh H** là vợ bị cáo **T** đã bồi thường 42.000.000 đồng. Ông **H2** không yêu cầu bị cáo **T** phải bồi thường thêm và yêu cầu bị cáo **M** phải bồi thường số tiền 42.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Buổi trưa ngày 12/3/2023, **Nguyễn Việt T** và **Đinh Tiến M** rủ nhau đến tỉnh Tuyên Quang để trộm cắp tài sản tại các **Đền T4**. Hai người sử dụng ứng dụng Google Map trên điện thoại di động tìm thấy **Đ** thờ các anh hùng liệt sỹ tại **huyện Y, tỉnh Tuyên Quang** và **Đền T4** tại **thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**. Khoảng 13 giờ cùng ngày, **M** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX, biển số 33N7-2421 chở **T** đi từ phòng trọ đến tỉnh Tuyên Quang. **T** mang theo 01 chiếc ba lô bên trong đựng công cụ để trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, **T** và **M** đến **Đền T4** các anh hùng liệt sỹ **huyện Y, tỉnh Tuyên Quang** nhưng thấy có nhiều hàng quán, đông người qua lại nên không dám trộm cắp nên rủ nhau đến **Đền T4** Chủ tịch **Hồ Chí M1** tại **thành phố T** để trộm cắp. Khoảng 00 giờ ngày 13/3/2023, **T** và **M** cất giấu xe mô tô giáp tường rào bên ngoài **Đền T4** rồi trèo qua tường rào vào bên trong. **T** và **M** sử dụng 02 thanh sắt phá khóa, mở cửa đi vào bên trong đền thì nhìn thấy 01 két sắt tiền công đức đặt ở gian bên phải ban thờ nên lật chiếc két xuống nền nhà rồi dùng tô vít và thanh sắt cạy phá két sắt rồi lấy hết tiền cất vào trong ba lô sau đó đi ra theo lối vào trước đó. Trên đường về thành phố Hà Nội, **T** và **M** dừng lại cùng kiểm đếm thì xác định trộm cắp được số tiền 3.400.000 đồng, chia đôi mỗi người được 1.700.000 đồng sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 01 chiếc két bằng kim loại sắt nhãn hiệu Golden, kích thước (50,5 x 37 x 77)cm, đã qua sử dụng, bị hủy hoại hoàn toàn; 01 (một) khóa VIET TIEP.

Ngày 26/6/2023, Cơ quan điều tra cho bị can **T, M** xem đoạn video đã thu giữ. **T, M** xác nhận có hình ảnh **T** và **M** đột nhập vào **Đền T4** trộm cắp ngày 13/3/2023.

Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 28/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự **thành phố T** kết luận: 01 chiếc két bằng kim loại sắt nhãn hiệu Golden, kích thước (50,5 x 37 x 77)cm, đã qua sử dụng, bị hủy hoại hoàn toàn trị giá 1.120.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà **Hoàng Như L** là Giám đốc **Ban Q1, thành phố T** yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 8.900.000 đồng trong đó tiền trộm cắp là 3.400.000 đồng và tiền mua chiếc két sắt mới thay thế là 5.500.000 đồng.

Đối với hành vi **T** và **M** cạy phá làm hỏng kết sắt trị giá 1.120.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại tài sản nên **Công an thành phố T** đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/3/2023, **T** và **M** rủ nhau đến địa bàn tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tiền công đức trong các Đền thờ. **M** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter MX biển số 33N7-2421 chở **T** mang theo chiếc ba lô đựng các công cụ để trộm cắp.

Khoảng 20 giờ ngày 31/3/2023, **T** và **M** đi đến Quảng trường ở **thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang** dùng điện thoại di động tìm trên **Google M** sau đó **M** điều khiển xe chở **T** đi đến **Đền T4 ở thị trấn P, huyện Y**. **M** cất giấu xe mô tô vào bụi cây ở gần đó rồi cùng **T** đi đến **cửa Đ** thì thấy có khóa ngoài bằng khóa Việt Tiệp. **T** lấy hai đôi gang tay từ trong ba lô ra đưa cho **M** một đôi rồi hai người đeo gang tay. **T** lấy thanh sắt từ trong ba lô ra cạy phá khóa ngoài. Hai người đi vào thì thấy trước ban thờ có 01 hòm công đức được khóa bằng hai khóa Việt Tiệp. **T** và **M** dùng tay đẩy mắt camera quay ngược lên phía trên để không ghi lại được hình ảnh rồi dùng hai thanh sắt cạy phá khóa hòm công đức. Sau khi phá được khóa, **T** cất hai thanh sắt vào trong ba lô còn **M** lấy hết số tiền trong hòm cho vào ba lô mà **T** cầm. Hai người đi ra ngoài cửa thì **T** nhìn thấy có 01 đầu phát Wifi treo trên bức tường phía trước, cạnh một tủ kim loại. **T** đưa ba lô cho **M** cầm rồi dùng tay tháo đầu ghi camera và cho vào ba lô. **M** cùng **T** đi ra khỏi **Đ** thì thấy phía dưới đường đối diện có **Đình Ba Tầng M** thuộc khu di tích. **T** dùng thanh kim loại cạy phá khóa cửa phụ nhìn vào bên trong thấy không có đồ vật, tài sản gì nên quay ra đi bộ đến vị trí để xe mô tô. **M** điều khiển xe chở **T** đi về **huyện T**. Hai người dừng lại ở đoạn đường vắng mở ba lô kiểm đếm thấy trộm cắp được 3.400.000 đồng, chia đôi mỗi người được 1.700.000 đồng. **M** chở **T** tiếp tục đi về **Đền T4** liệt sĩ tại **thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang** cạy phá khóa cửa đột nhập vào trong nhưng không trộm cắp được tài sản gì nên đi về.

Cơ quan CSĐT **Công an huyện Y** khám nghiệm hiện trường đã thu giữ 03 ổ khóa “VIỆT TIỆP” và 01 then cài cửa bằng kim loại; thu giữ video tại hiện trường liên quan vụ trộm cắp.

Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện Y** kết luận:

- 01 đầu thu (ghi hình) IP Hikvision 4 Kênh DS-7104NI/4P có giá trị 2.130.000 đồng;
- 01 ổ cứng 1T chuyên dụng có giá trị 600.000 đồng;
- 03 khóa cửa, loại khóa Việt Tiệp có giá trị 135.000 đồng;

- 01 then chốt cửa bằng sắt có giá trị 20.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản tại thời điểm ngày 31/3/2023 là 2.885.000 đồng

Cơ quan điều tra cho bị can **T**, **M** xem đoạn video thu giữ. **T**, **M** xác nhận có hình ảnh **T** và **M** đột nhập vào trong **Đền T4** trộm cắp ngày 31/3/2023.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** đã trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết trên 03 chiếc khóa và 01 chiếc then cài tạm giữ. Bản kết luận giám định số 1140/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận:

- Dấu vết hằn lõm, chùn cong kim loại, hướng từ dưới lên trên ở mặt dưới thanh kim loại then cài càng khóa và dấu vết hằn lõm kim loại, hướng từ trên xuống dưới ở thân khóa của 03 (ba) ổ khóa “VIỆT TIỆP” gửi giám định được hình thành do vật tày cứng có cánh tay đòn tác động (dạng cạy, bẫy) tạo nên.

- Dấu vết hằn lõm, gãy kim loại trên then cài được hình thành do vật tày, cứng có cánh tay đòn tác động (dạng cạy, bẫy) tạo nên.

Cơ quan điều tra đã cho **Nguyễn Việt T**, **Đinh Tiến M** tự xác định vị trí trộm cắp, vị trí cất giấu xe mô tô và thực nghiệm điều tra tại hiện trường. Kết quả, **T** và **M** đã xác định đúng vị trí cất giấu xe, địa điểm trộm cắp ngày 31/3/2023 và thực hiện thuận thực hành vi đột nhập, cạy phá cửa, hòm công đức rồi trộm cắp tiền như các bị can đã khai.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đầu thu (ghi hình) IP Hikvision 4 Kênh DS-7104NI/4P bên trong có lắp 01 ổ cứng 1T thu giữ khi khám xét chỗ ở của **Nguyễn Việt T** là vật chứng do các bị can trộm cắp tại **Đền T4**. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Ông **Đặng Việt H3** là Giám đốc **Ban Q2** yêu cầu bồi thường 3.555.000 đồng trong đó tiền trộm cắp là 3.400.000 đồng và tiền tài sản bị hư hỏng là 155.000 đồng.

Đối với hành vi **T** và **M** cạy phá làm hỏng 03 ổ khóa “VIỆT TIỆP” và 01 then cài cửa bằng kim loại có tổng giá trị là 155.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại tài sản nên **Công an thành phố B** quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi **Nguyễn Việt T**, **Đinh Tiến M** đột nhập vào **Đền T4** ở thị trấn **C**, huyện **T** nhưng không trộm cắp được tài sản gì đã bị **UBND thị trấn C** quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vụ thứ tư: Ngày 01/6/2023, **Đinh Tiến M** tìm trên mạng xã hội thấy có **Đền T4** ở huyện **P** và **Đền T4** tại thành phố **L**, tỉnh **Lai Châu**. **M** rủ **T** đi trộm cắp tài sản tại hai địa điểm trên. Hai người thống nhất sử dụng xe mô tô Yamaha Jupiter biển

kiểm soát 18D1 - 114.70 của M làm phương tiện đi trộm cắp. T liên hệ qua điện thoại đặt mua vé xe khách tuyến M - Lai Châu để đi lên thành phố L. Khoảng 19 giờ cùng ngày, M đi xe mô tô biển kiểm soát 18D1 - 114.70 chở T từ phòng trọ đi ra bến xe M gửi xe vào cốp xe khách rồi lên xe đi đến bến xe tỉnh L đến khoảng 05 giờ ngày 02/6/2023 thì đến bến xe khách tỉnh Lai Châu. M chở T đi ăn sáng rồi đi lên Đền T4, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. Hai người quan sát địa hình, đặc điểm vị trí cửa ra vào sau đó đi về thị trấn P thuê phòng nghỉ. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe chở T đi lên Đền T4. Thấy cửa Đ không khóa, T đẩy cửa đi vào bên trong, T và M bật đèn điện thoại soi qua khe đứt tiền công đúc trên 02 kết sắt thì thấy không có tiền.

M điều khiển xe chở T đi đến Đền T4 tại thành phố L. Hai người cất giấu xe rồi đi bộ vào trong Đ, gỡ dây thép buộc cửa. T lấy 01 thanh sắt luồn vào khóa có then cài rồi cùng M đẩy, bẩy phá khóa rồi đi vào trong. M trèo lên và xoay camera ra hướng khác. Hai người nhìn thấy 01 kết sắt màu xanh, gần kết sắt là 01 tủ sắt màu đỏ nên dùng đèn điện thoại soi vào khe đứt tiền thấy bên trong có tiền. T dùng tay giật dây camera nhằm không để ghi lại hình ảnh. T và M dùng tô vít, thanh sắt cạy phá kết sắt rồi lấy hết tiền sau đó tiếp tục cạy phá khóa tủ sắt lấy hết tiền cho vào ba lô. T đi về hướng cửa chính, mở ngăn kéo lấy toàn bộ số tiền bên trong. Sau khi trộm cắp xong, T và M tháo then chốt ra và đi ra ngoài theo hướng ban đầu. M điều khiển xe chở T đi về thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu dừng xe thay quần áo. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T và M gửi xe mô tô vào trong cốp xe khách và đi về Hà Nội đến khoảng 06 giờ ngày 03/6/2023 thì về đến bến xe M. M và T đi về phòng trọ cùng nhau đếm số tiền trộm cắp được 15.000.000 đồng Sau khi trừ chi phí đi lại, ăn uống mà T đã bỏ ra 3.500.000 đồng, còn lại số tiền 11.500.000 đồng chia đôi mỗi người được 5.750.000 đồng.

Theo M khai ngoài số tiền được chia sau khi trộm cắp thì M vay của T 3.000.000 đồng để đi chuộc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-355.59 đã cầm cố cho anh Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1971, trú tại huyện Ý, tỉnh Nam Định để vay 13.500.000 đồng trước đó. Ngày 03/6/2023, M đến gặp anh D1 trả 10 triệu đồng để chuộc xe mô tô biển kiểm soát 18D1-355.59, số tiền 3.500.000 đồng còn thiếu thì M để lại xe biển kiểm soát 18D1 - 114.70. Ngày 09/6/2023, anh D1 đã giao nộp chiếc xe này cho Công an thành phố L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L khám nghiệm hiện trường đã thu giữ dấu vết đường vân giày, dép và vật chứng gồm: 01 ổ khóa tay nắm cửa, tình trạng hư hỏng; 01 khóa dây màu xanh, dài 56cm, tình trạng bị đứt; 01 kết sắt màu xanh nhãn hiệu VIETTIEP, chiều dài 39cm, chiều rộng 53cm, chiều cao

85cm, tình trạng bị hư hỏng; 01 tủ sắt màu đỏ, chiều cao 75cm, chiều rộng 80cm, chiều dài 1,5m, tình trạng bị hư hỏng; 01 khóa màu đen nhãn hiệu VIETTIEP và 01 khóa màu vàng nhãn hiệu VIETTIEP đều có tình trạng cũ đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định dấu vết đường vân giày thu giữ tại hiện trường với đường vân giày thu giữ của **Nguyễn Việt T, Đinh Tiến M**. Kết luận giám định số 1423/KL-KTHS ngày 03/8/2023, **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận:

1- 02 dấu vết in hình vân đế giày (dép) trên mặt ghế kim loại thu phía trong Đền có đặc điểm chung, riêng cùng nhóm với bản in hình vân đế giày của **Nguyễn Việt T** gửi giám định.

2- 01 dấu vết in hình vân đế giày (dép) thu trên nền nhà phía trong Đền bằng phương pháp tĩnh điện có đặc điểm chung, riêng cùng nhóm với bản in hình vân đế giày lười bằng da màu đen, trên lót có chữ “HP goldlion since1998” của **Đinh Tiến M**.

Cơ quan điều tra **Công an thành phố L** đã thu giữ video hình ảnh camera tại hiện trường; video hình ảnh camera tại **quán C3 ở đường D, thị trấn P, huyện P**. Cơ quan điều tra **Công an thành phố B** đã trưng cầu giám định các file video đã thu giữ. Kết luận giám định số 2028/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** kết luận:

1- Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video lưu trữ trong 02 đĩa DVD-R gửi giám định.

2- Trích xuất được 18 hình ảnh có liên quan đến vụ việc có trong file video gửi giám định.

Ngày 09/6/2023, Cơ quan điều tra cho bị can **T, M** xem các đoạn video thu giữ. Kết quả, **T, M** xác nhận có hình ảnh **T** và **M** đột nhập vào **Đền T4** trộm cắp và có mặt tại **quán C3** ngày 02/6/2023.

Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố L** kết luận:

- 01 khóa dây màu xanh, dài 56cm, tình trạng bị đứt có giá trị 120.000 đồng
- 01 ổ khóa tay nắm cửa, tình trạng hư hỏng có giá trị 20.000 đồng;
- 01 kết sắt màu xanh nhãn hiệu VIETTIEP, chiều dài 39cm, chiều rộng 53cm, chiều cao 85cm, tình trạng bị hư hỏng có giá trị là 2.200.000 đồng;
- 01 tủ sắt màu đỏ, chiều cao 75cm, chiều rộng 80cm, chiều dài 1,5m, tình trạng bị hư hỏng có giá trị là 70.000 đồng;
- 01 khóa màu đen, nhãn hiệu VIETTIEP, tình trạng bị hư hỏng có giá trị là 60.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản tại thời điểm ngày 02/6/2023 là 2.470.000 đồng.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tạm giữ khi kiểm soát Nguyễn Việt T là tiền mà T trộm cắp tại Đền T4. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bàn giao số tiền này để Cơ quan CSĐT Công an thành phố L trả cho đại diện bị hại ông Phạm Xuân D cùng vật chứng khác gồm: 01 kết sắt, 01 tủ sắt, khóa dây, khóa VIETTIEP.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại là ông Phạm Xuân D yêu cầu các bị cáo bồi thường 16.470.000 đồng trong đó số tiền trộm cắp chưa thu hồi là 14.000.000 đồng và tiền tài sản bị hư hỏng hoàn toàn là 2.470.000 đồng.

Anh Nguyễn Ngọc D1 yêu cầu Đinh Tiến M phải trả số tiền 3.500.000 đồng mà M vay của anh D1 ngày 03/5/2023.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Nguyễn Việt T khai còn thực hiện hành vi trộm cắp tại Đền T4 Liệt sỹ huyện B, tỉnh Lạng Sơn số tiền khoảng hơn một triệu đồng. Ngày 17/11/2023, Chủ tịch UBND xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Việt T và Đinh Tiến M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Việt T và Đinh Tiến M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu, quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi đã làm, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị là vợ của bị cáo Nguyễn Việt T, bị cáo có tác động chị bồi thường cho các bị hại, chị đã nộp số tiền 55.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại, chị không yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho chị số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Vũ Thị Thu H1 trình bày: Chị là vợ của bị cáo Đinh Tiến M, bị cáo có tác động chị bồi thường cho các bị hại, chị đã nộp số tiền 40.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại, chị không yêu cầu bị cáo M phải trả lại cho chị số tiền trên.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xác định đủ căn cứ

chứng minh các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, “Huỷ hoại tài sản” và giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Việt T** từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 08 đến 10 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2023, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 04 năm 02 tháng đến 04 năm 07 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2023/HS-ST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 04 năm 10 tháng đến 05 năm 03 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đinh Tiến M** từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2023, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 04 năm 03 tháng đến 05 năm tù. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2023/HS-ST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 04 năm 11 tháng đến 05 năm 08 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự:

+ Buộc các bị cáo liên đới phải bồi thường cho Phòng Văn hóa –Thể thao thuộc **Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao thành phố B** số tiền 84.000.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 42.000.000 đồng. Xác nhận chị **Nguyễn Thị Thanh H** là vợ bị cáo **T** đã bồi thường 42.000.000 đồng.

+ Buộc các bị cáo liên đới phải bồi thường cho **Ban Q1, thành phố T** số tiền 8.900.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 4.450.000 đồng.

+ Buộc các bị cáo liên đới phải bồi thường cho **Ban Q2** số tiền 3.555.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 1.777.500 đồng.

+ Buộc các bị cáo liên đới phải bồi thường cho **Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu** số tiền 16.470.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường 8.235.000 đồng.

+ Buộc bị cáo **M** phải trả anh **Nguyễn Ngọc D1** số tiền 3.500.000 đồng.

Chị **Nguyễn Thị Thanh H** vợ bị cáo **Nguyễn Việt T** đã nộp số tiền 13.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại. Bị cáo **T** còn phải bồi thường tiếp số tiền 1.462.500 đồng.

Ngày 15/01/2024 chị **Vũ Thị Thu H1** là vợ bị cáo **Đinh Tiến M** đã nộp số tiền 40.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0001054 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang để bồi thường cho các bị hại. Bị cáo **M** còn phải bồi thường tiếp số tiền 19.962.500 đồng.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc ghế dạng ghế đôn bằng iNox; 04 (bốn) chiếc kết sắt nhãn hiệu GOLD **BAN K1** STYLE OF KOREA, kích thước (91,5 x 59 x 42)cm, mua mới năm 2017, đã qua sử dụng, bị hủy hoại hoàn toàn; 01 chiếc balô bên trong có 03 chiếc tô vít; 01 thanh sắt dài 35,2cm có một đầu tròn có lỗ nhỏ, một đầu tròn vát nhọn; 01 thanh sắt dài 39cm, có một đầu vuông dẹt, một đầu dẹt vát hai cạnh; 01 thanh sắt phi 7 dài 43,5cm có hai đầu dẹt; 01 thanh sắt hình chữ T có một đầu sáu cạnh 10mm, đầu chữ T có bọc nhựa màu vàng; 04 chiếc khẩu trang; 03 chiếc áo mưa; 02 đôi găng tay; 01 chiếc balô màu xám; 01 chiếc quần bò dài màu xanh; 01 chiếc áo khoác; 01 bộ quần áo rằn ri; 01 đôi găng tay bằng vải; 01 đôi giày thể thao; 02 chiếc mũ bảo hiểm; 01 thanh sắt dài 45,5cm và 01 thanh sắt dài 43,5cm đều có hai đầu vát dẹt; 05 chiếc tô vít; 01 đôi giày màu đen; 01 cặp sách bằng vải màu đen; 01 đôi giày da; 01 (một) chiếc kết bằng kim loại sắt nhãn hiệu Golden, kích thước (50,5 x 37 x 77) cm, đã qua sử dụng, bị hủy hoại hoàn toàn; 01 (một) khóa VIET TIEP; 01 đoạn kim loại màu xám, dài 08cm, đường kính 01cm; 03 (ba) ổ khóa “VIỆT TIỆP” và 01 (một) then cài cửa bằng kim loại thu tại **Đền T4**; 01 (một) ổ khóa “VIỆT TIỆP” tại **D** tầng mái.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S20 FE; 01 chiếc đồng hồ CITIZEN; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 33N7-2421 kèm theo đăng ký xe mang tên **Phan Thị T3**; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 18D1 - 114.70 màu sơn Trắng - đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 007654, tên chủ xe **Bùi Văn H4**.

+ Trả lại cho bị cáo **Đinh Tiến M**: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 18D1 - 355.59; 01 chiếc ví da bên trong có 01 căn cước công dân mang tên **Đinh Tiến M**; 01 hợp đồng thuê nhà, nhưng tạm giữ xe mô tô để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Việt T**: 01 chiếc ví da bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ VISA **ngân hàng**

Q3, 01 thẻ **N** đều mang tên **Nguyễn Việt T**; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 90B3-139.32, nhưng tạm giữ xe mô tô để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định phát luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng gì đến quá trình xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng và thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng các Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự đối với vật chứng thu giữ. Trên cơ sở lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Từ ngày 07/03/2023 đến ngày 02/6/2023, **Nguyễn Việt T** và **Đinh Tiến M** đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tiền công đức tại các Đền thờ trên địa bàn các tỉnh Bắc Giang, Tuyên Quang, Lai Châu, cụ thể như sau:

Ngày 07/3/2023, T, M đột nhập vào Đền X ở phường X, thành phố B cạy phá làm hư hỏng hoàn toàn 04 chiếc kết sắt tổng trị giá 8.000.000 đồng và trộm cắp tổng số tiền 76.000.000 đồng.

Ngày 13/3/2023, T, M đã đột nhập vào Đền T4 ở tổ dân phố số C, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang cạy phá làm hư hỏng hoàn toàn 01 chiếc kết sắt trị giá 1.120.000 đồng và trộm cắp tổng số tiền 3.400.000 đồng.

Ngày 31/3/2023, T, M đột nhập vào Đền T4 ở thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang cạy phá cửa, khóa hòm công đức làm hư hỏng tài sản trị giá 155.000 đồng sau đó trộm cắp 01 đầu thu (ghi hình) trị giá 2.130.000 đồng; 01 ổ cứng trị giá 600.000 đồng và 3.400.000 đồng tiền mặt. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 6.130.000 đồng.

Ngày 07/3/2023, T, M đột nhập vào Đền T4 ở phường Đ, thành phố Lai C, tỉnh Lai Châu cạy phá khóa, tủ sắt, kết sắt làm hư hỏng hoàn toàn trị giá 2.470.000 đồng sau đó trộm cắp số tiền 15.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo trộm cắp trong 04 vụ là 100.530.000 đồng; tổng trị giá tài sản hủy hoại là 10.470.000 đồng trong đó có 02 vụ tài sản hủy hoại trị giá trên 2.000.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 55.000.000 đồng; bị cáo M bồi thường cho các bị hại 40.000.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Việt T và Đinh Tiên M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là lén lút chiếm đoạt tài sản và hủy hoại tài sản của cơ quan, tổ chức đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của bị hại, gây mất trật tự xã hội, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vai trò: Các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không phân công nhiệm vụ cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, có vai trò ngang nhau, cùng tích cực thực hiện hành vi phạm tội.

Nhân thân: Các bị cáo là những người có nhân thân không tốt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự

nguyên bồi thường khắc phục thiệt hại. Bị cáo **T** có bố mẹ đẻ có công với Cách mạng được tặng thưởng **H5**, Huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự nên bị cáo **T** được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo **M** được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo đều phạm tội nhiều lần, thể hiện coi thường pháp luật, có nhân thân không tốt nên cần buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt. Mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy Kiểm sát viên đề xuất tại phiên tòa là phù hợp

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao thành phố **B** do ông **Nguyễn Ngọc H2** đại diện theo ủy quyền yêu cầu bồi thường số tiền 84.000.000 đồng (gồm số tiền bị trộm cắp là 76.000.000 đồng và trị giá 04 chiếc kết sắt bị hủy hoại là 8.000.000 đồng). Chị **Nguyễn Thị Thanh H** là vợ bị cáo **T** đã bồi thường 42.000.000 đồng. Ông **H2** không yêu cầu bị cáo **T** phải bồi thường thêm và yêu cầu bị cáo **M** phải bồi thường số tiền 42.000.000 đồng là có căn cứ buộc bị cáo **M** phải bồi thường.

- Ban **Q1**, thành phố **T** do bà **Hoàng Như L** là Giám đốc đại diện yêu cầu bồi thường tổng số tiền 8.900.000 đồng trong đó tiền trộm cắp là 3.400.000 đồng và tiền mua chiếc kết sắt mới thay thế là 5.500.000 đồng là có căn cứ buộc các bị cáo phải bồi thường.

- Ban **Q2** do ông **Đặng Việt H3** là Giám đốc đại diện yêu cầu bồi thường số tiền 3.555.000 đồng trong đó tiền trộm cắp là 3.400.000 đồng và tiền tài sản bị hư hỏng là 155.000 đồng là có căn cứ buộc các bị cáo phải bồi thường.

- Ủy ban nhân dân phường **Đ**, thành phố **L**, tỉnh **Lai Châu** do ông **Phạm Xuân D** đại diện yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 16.470.000 đồng trong đó số tiền trộm cắp chưa thu hồi là 14.000.000 đồng và tiền tài sản bị hư hỏng hoàn toàn là 2.470.000 đồng là có căn cứ buộc các bị cáo phải bồi thường.

Anh **Nguyễn Ngọc D1** yêu cầu bị cáo **Đinh Tiến M** phải trả số tiền 3.500.000 đồng mà bị cáo **M** vay của anh **D1** ngày 03/5/2023. Bị cáo **M** nhất trí trả nên buộc bị cáo **M** phải trả anh **D1** số tiền 3.500.000 đồng.

- Chị **Nguyễn Thị Thanh H** là vợ bị cáo **Nguyễn Việt T** đã nộp số tiền 13.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho các bị hại, bị cáo **T** còn phải bồi thường tiếp số tiền 1.462.500 đồng.

- Ngày 15/01/2024 chị **Vũ Thị Thu H1** là vợ bị cáo **Đinh Tiến M** đã nộp số tiền 40.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0001054 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang để bồi thường cho các bị hại. Bị cáo **M** phải bồi thường tiếp số tiền 19.962.500 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc ghế dạng ghế đôn bằng iNox; 04 (bốn) chiếc kết sắt nhãn hiệu GOLD **BAN K1** STYLE OF KOREA, kích thước (91,5 x 59 x 42)cm, mua mới năm 2017, đã qua sử dụng, bị hủy hoại hoàn toàn; 01 chiếc balô bên trong có 03 chiếc tô vít; 01 thanh sắt dài 35,2cm có một đầu tròn có lỗ nhỏ, một đầu tròn vát nhọn; 01 thanh sắt dài 39cm, có một đầu vuông dẹt, một đầu dẹt vát hai cạnh; 01 thanh sắt phi 7 dài 43,5cm có hai đầu dẹt; 01 thanh sắt hình chữ T có một đầu sáu cạnh 10mm, đầu chữ T có bọc nhựa màu vàng; 04 chiếc khẩu trang; 03 chiếc áo mưa; 02 đôi găng tay; 01 chiếc balô màu xám; 01 chiếc quần bò dài màu xanh; 01 chiếc áo khoác; 01 bộ quần áo rằn ri; 01 đôi găng tay bằng vải; 01 đôi giày thể thao; 02 chiếc mũ bảo hiểm; 01 thanh sắt dài 45,5cm và 01 thanh sắt dài 43,5cm đều có hai đầu vát dẹt; 05 chiếc tô vít; 01 đôi giày màu đen; 01 cặp sách bằng vải màu đen; 01 đôi giày da; 01 (một) chiếc kết bằng kim loại sắt nhãn hiệu Golden, kích thước (50,5 x 37 x 77) cm, đã qua sử dụng, bị hủy hoại hoàn toàn; 01 (một) khóa VIET TIEP; 01 đoạn kim loại màu xám, dài 08cm, đường kính 01cm; 03 (ba) ổ khóa “VIỆT TIỆP” và 01 (một) then cài cửa bằng kim loại thu tại **Đền T4**; 01 (một) ổ khóa “VIỆT TIỆP” tại **Đ** tầng mái không có giá trị sử dụng và giá trị sử dụng thấp cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S20 FE; 01 chiếc đồng hồ CITIZEN; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 33N7-2421 kèm theo đăng ký xe mang tên **Phan Thị T3**; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 18D1 - 114.70 màu sơn Trắng - đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 007654, tên chủ xe **Bùi Văn H4** liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 18D1 - 355.59; 01 chiếc ví da bên trong có 01 căn cước công dân mang tên **Đinh Tiến M**; 01 hợp đồng thuê nhà không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo **Đinh Tiến M**, nhưng tạm giữ xe mô tô để đảm bảo thi hành án.

- 01 chiếc ví da bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ VISA ngân hàng Q3, 01 thẻ N đều mang tên Nguyễn Việt T; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 90B3-139.32 không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt T nhưng tạm giữ xe mô tô để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Ngoài ra, cần tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt T 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt T 08 (tám) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2023.

Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2023/HS-ST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2023.

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Tiến M 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Tiến M 8 (tám) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2023.

Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2023/HS-ST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/6/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc các bị cáo liên đới phải bồi thường cho Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao thành phố B số tiền 84.000.000 đồng (tám tư triệu đồng). Cụ thể: Buộc bị cáo T phải bồi thường 42.000.000 đồng (bốn hai triệu đồng), bị cáo M phải bồi thường 42.000.000 đồng (bốn hai triệu đồng). Xác nhận chị Nguyễn Thị Thanh H là vợ bị cáo T đã bồi thường 42.000.000 đồng (bốn hai triệu đồng) cho Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao thành phố B.

- Buộc các bị cáo liên đới phải bồi thường cho Ban Q1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang số tiền 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm nghìn đồng). Cụ thể: Buộc bị cáo T phải bồi thường 4.450.000 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); bị cáo M phải bồi thường 4.450.000 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc các bị cáo liên đới phải bồi thường cho Ban Q2, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang số tiền 3.555.000 đồng (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Cụ thể: Buộc bị cáo T phải bồi thường 1.777.500 đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng); bị cáo M phải bồi thường 1.777.500 đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Buộc các bị cáo liên đới phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu số tiền 16.470.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Cụ thể: Buộc bị cáo T phải bồi thường 8.235.000 đồng (tám triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng); bị cáo M phải bồi thường 8.235.000 đồng (tám triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo M phải trả anh Nguyễn Ngọc D1 số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Xác nhận chị Nguyễn Thị Thanh H là vợ bị cáo Nguyễn Việt T đã nộp số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu) tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho các bị hại là Ban Q1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Ban Q2, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Bị cáo T còn

phải bồi thường tiếp số tiền 1.462.500 đồng (một triệu bốn trăm sáu hai nghìn năm trăm đồng).

- Xác nhận chị **Vũ Thị Thu H1** là vợ bị cáo **Đinh Tiến M** đã nộp số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số 0001054 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang để bồi thường cho **Trung tâm Văn hóa Thông tin và thể thao thành phố B; Ban Q1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Ban Q2, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu** và anh **Nguyễn Ngọc D1**. Bị cáo **M** còn phải bồi thường tiếp số tiền 19.962.500 đồng (mười chín triệu chín trăm sáu hai nghìn năm trăm đồng).

- **Trung tâm Văn hóa Thông tin và thể thao thành phố B; Ban Q1, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Ban Q2, thị trấn P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu** và anh **Nguyễn Ngọc D1** được nhận số tiền 40.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0001054 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc ghế dạng ghế đôn bằng iNox; 04 (bốn) chiếc kết sắt nhãn hiệu GOLD **BAN K1** STYLE OF KOREA, kích thước (91,5 x 59 x 42)cm, mua mới năm 2017, đã qua sử dụng, bị hủy hoại hoàn toàn; 01 chiếc balô bên trong có 03 chiếc tô vít; 01 thanh sắt dài 35,2cm có một đầu tròn có lỗ nhỏ, một đầu tròn vát nhọn; 01 thanh sắt dài 39cm, có một đầu vuông dẹt, một đầu dẹt vát hai cạnh; 01 thanh sắt phi 7 dài 43,5cm có hai đầu dẹt; 01 thanh sắt hình chữ T có một đầu sáu cạnh 10mm, đầu chữ T có bọc nhựa màu vàng; 04 chiếc khẩu trang; 03 chiếc áo mưa; 02 đôi găng tay; 01 chiếc balô màu xám; 01 chiếc quần bò dài màu xanh; 01 chiếc áo khoác; 01 bộ quần áo rằn ri; 01 đôi găng tay bằng vải; 01 đôi giày thể thao; 02 chiếc mũ bảo hiểm; 01 thanh sắt dài 45,5cm và 01 thanh sắt dài 43,5cm đều có hai đầu vát dẹt; 05 chiếc tô vít; 01 đôi giày màu đen; 01 cặp sách bằng vải màu đen; 01 đôi giày da; 01 (một) chiếc kết bằng kim loại sắt nhãn hiệu Golden, kích thước (50,5 x 37 x 77) cm, đã qua sử dụng, bị hủy hoại hoàn toàn; 01 (một) khóa VIET TIEP; 01 đoạn kim loại màu xám, dài 08cm, đường kính 01cm; 03 (ba) ổ khóa “VIỆT TIỆP” và 01 (một) then cài cửa bằng kim loại thu tại **Đền T4**; 01 (một) ổ khóa “VIỆT TIỆP” tại **D** tầng mái.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S20 FE; 01 chiếc đồng hồ CITIZEN; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát

33N7-2421 kèm theo đăng ký xe mang tên **Phan Thị T3**; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 18D1 - 114.70 màu sơn Trắng - đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 007654, tên chủ xe **Bùi Văn H4**.

- Trả lại cho bị cáo **Đinh Tiến M** thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 18D1 - 355.59; 01 chiếc ví da bên trong có 01 căn cước công dân mang tên **Đinh Tiến M**; 01 hợp đồng thuê nhà, nhưng tạm giữ xe mô tô để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Việt T**: 01 chiếc ví da bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ngân hàng, 01 thẻ VISA **ngân hàng Q3**, 01 thẻ **N** đều mang tên **Nguyễn Việt T**; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 90B3-139.32, nhưng tạm giữ xe mô tô để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo **T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo **M** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 998.125 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:**
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
 - VKSND thành phố Bắc Giang;
 - TAND tỉnh Bắc Giang;
 - Công an thành phố Bắc Giang;
 - Chi cục THADS TP Bắc Giang;
 - Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
 - Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
 - Cổng thông tin điện tử Tòa án;
 - Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
 - UBND xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
 - UBND xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;
 - Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy